

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 01 - 2024.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Trần Quốc H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 113, đường L, tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Chị Văn Thị P, sinh năm 1973;

Địa chỉ chỗ ở: Số nhà 113, đường L, tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ nơi làm việc: Nhân viên Phòng kế toán thống kê – Công ty Cổ phần Môi trường và công trình đô thị H (địa chỉ trụ sở: Số 150 đường T, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam).

(Phiên tòa có mặt anh H; chị P vắng mặt phiên tòa lần hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Quốc H có quan điểm: Anh và chị Văn Thị P kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 27/11/1998 tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, vợ chồng hay cãi chửi nhau, nhiều lần mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng có xô sát đánh nhau. Mâu thuẫn

trầm trọng kéo dài đã được chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị Văn Thị P.

* Trong biên bản lấy lời khai 22/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án, chị Văn Thị P có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như anh H khai là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không phải như anh H khai mà là do anh H có quan hệ ngoại tình, về nhà hay chửi bới đánh đập chị. Ngoài ra còn do vợ chồng bất đồng quan điểm về cách làm ăn kinh tế và quản lý kinh tế của gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm sinh lý. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì con cái nên chị xin đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm lo cho con chung.

* Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là cháu Trần Minh H1, sinh năm 1999 và cháu Trần Xuân T, sinh năm 2004. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị P không có thai nghén gì.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam: Nay anh H khởi kiện xin ly hôn chị P tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh chị theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định; ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Quốc H.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Trần Quốc H và chị Văn Thị P.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Văn Thị P có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: Số nhà 113, đường L, tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn” giữa anh Trần Quốc H và chị Văn Thị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Quốc H và chị Văn Thị P trên cơ sở các bên tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27/11/1998 tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên hoàn toàn hợp pháp và được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tôn trọng, bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Quốc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau kết hôn, vợ chồng anh chị đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và đã có với nhau

hai con chung, sau đó vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mà hai bên đưa ra là không hoàn toàn giống nhau nhưng thực tế việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và có lần xô sát đánh nhau, sau đó vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay là có thật được hai bên công khai thừa nhận. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị P đã kéo dài và thực sự trầm trọng, hai bên không còn quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm nên mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục và kéo dài. Vì vậy cần xem xét, chấp nhận giải quyết cho anh H được ly hôn với chị P là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng cùng thống nhất xác định có 02 con chung là Trần Minh H1, sinh năm 1999 và Trần Xuân T, sinh năm 2004. Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Trần Quốc H và chị Văn Thị P.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Quốc H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Anh H được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001889 ngày 16/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Anh H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường H,
TP P, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Duy